

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông
Luu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hồng P, huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

Phó Đức L, sinh ngày 14/5/1989; Sinh quán: Xã Tân T, huyện Văn G, tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đông H, phường Đ, thành phố Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Phó Đức M, sinh năm 1960; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1961 vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố V ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng, ngày 30/11/2022 chấp hành xong trở về địa phương; tiền sử: Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố V ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 30/01/2015 chấp hành xong trở về địa phương. Năm 2017 bị TAND thành phố V xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 28/02/2019 đã chấp hành xong bản án, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm: 196; trú tại: TDP Đông H, phường Đ, thành phố V, tỉnh V (Có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Hữu T sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Chi C, xã Đồng C, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 02/11/2023, Phó Đức L ở nhà thì có nhu cầu sử dụng chất ma túy (Heroine) nên Lai một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, BKS: 88F1 - 203.02 của gia đình đến một ngõ nhỏ thuộc phường Ngô Q, thành phố V, tỉnh V tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L tìm gặp và mua được 03 gói ma túy (Heroine) với giá 600.000 đồng của 01 nữ giới khoảng 35 tuổi (L không rõ lai lịch của người này). Sau khi mua được ma túy, L giấu số ma túy trên vào túi áo ngực phía trước bên trái L đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến xã Đ huyện Y, tỉnh V để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi L đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh V thì bị Tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên trái áo chống nắng của L đang mặc 03 gói nhỏ, bên ngoài đều được bọc giấy, bên trong đều đựng chất bột cục màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1, L khai nhận đó là ma túy heroine L tàng trữ để sử dụng cho bản thân; 01 xe mô tô BKS: 88F1-203.02.

Cùng ngày 02/11/2023, Công an huyện Yc đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của L. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 2996/KLGĐ ngày 06/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2147g (không phân hai một bốn bảy gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroin*”

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, L khai nhận, bản thân nghiện ma túy từ năm 2010 cho đến nay chưa từ bỏ được. Ngày 02/11/2023, L tìm gặp và mua được 03 gói ma túy Heroine của 01 nữ giới lạ mặt (L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này) ở khu vực thuộc phường Ngô Q, V, P để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng được thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Đối với 01 nữ giới bán ma túy cho L do L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Lead, BKS: 88F1-203.02, đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T (mẹ đẻ của L). Ngày 02/11/2023, L mượn xe bà T đi mua ma túy nhưng L không nói cho bà T nên bà T không biết L sử dụng xe của bà đi mua ma túy.

Vật chứng của vụ án gồm: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MÃU

TRÁ” có mẫu A1= 0,1579 gam ma túy loại Heroine.

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKSYL ngày 18/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phó Đức Lai về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với bị cáo Phó Đức L, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/11/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn V, xã Đồng C, huyện Y, tỉnh P Tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Phó Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ

gồm: Thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên trái áo chống nắng của L 03 gói nhỏ kết luận là ma túy, loại heroine, có khối lượng bằng 0,2147 gam và 01 xe mô tô BKS: 88F1-203.02.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phó Đức L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó cáo trạng số 04/CT-VKSYL ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P đã truy tố bị cáo Phó Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhận thân xấu. Năm 2013, bị UBND thành phố V ra Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 30/01/2015 chấp hành xong trở về địa phương và đã được xóa tiền sự. Năm 2017, bị TAND thành phố V xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/02/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương đã được xóa án tích. Ngày 26/01/2021, bị TAND thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, Lai đã chấp hành xong ngày 30/11/2022, đến nay chưa được xóa tiền sự, nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, ngày 02/11/2023 bị cáo lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ” có mẫu A1= 0,1579 gam ma túy loại Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Lead, BKS: 88F1-203.02, đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T. Ngày 02/11/2023 bà T không biết Phó Đức L sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bà T.

Đối với 01 nữ giới bán ma túy cho L, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh nên không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phó Đức L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phó Đức L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/11/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về vật chứng: Tịch thu mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ” có mẫu A1= 0,1579 gam để tiêu hủy; Trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại

Lead, BKS: 88F1-203.02 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/ 01/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Về án phí: Buộc bị cáo Phó Đức L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;
- Nhà tạm giữ công an huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận